

Số: 10 /CT-UBND

Hoà bình, ngày 12 tháng 8 năm 2019

CHỈ THỊ

Về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019

Để đánh giá đúng tình hình quản lý, sử dụng đất đai làm cơ sở đề xuất cơ chế, chính sách sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên, nguồn lực đất đai. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 đảm bảo các nội dung chính sau:

I. Mục đích, yêu cầu kiểm kê đất đai

Kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 phải đánh giá được chính xác hiện trạng sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; làm cơ sở để đánh giá tình hình quản lý đất đai trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nhất là việc lập, quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2021-2030.

Việc kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 phải có nội dung, phương pháp thực hiện phù hợp để kiểm soát kết quả điều tra, kiểm kê tại thực địa, nâng cao chất lượng thực hiện kiểm kê. Kết quả kiểm kê đất đai phải đánh giá được hiện trạng sử dụng đất của toàn tỉnh đến hết năm 2019, thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất và biến động đất đai so với kỳ kiểm kê trước; việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2019 và phục vụ cho công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030.

Kiểm kê đất đai năm 2019 phải được thực hiện đảm bảo chất lượng theo quy định và đúng tiến độ theo yêu cầu.

II. Nội dung kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019

1. Nội dung

Kiểm kê đất đai được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh theo đơn vị hành chính lầy xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là đơn vị xã) là đơn vị cơ bản để tiến hành kiểm kê. Kết quả kiểm kê đất đai cấp xã là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện và của tỉnh. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2019 phải xác định đầy đủ về diện tích tự nhiên của các cấp hành chính xã, huyện, tỉnh; diện tích các loại đất, các loại đối tượng đang quản lý sử dụng đất tính đến ngày hết ngày 31 tháng 12 năm 2019, cụ thể:

a) Diện tích các loại đất theo quy định tại Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013; diện tích các loại đối tượng đang sử dụng đất, đối tượng đang quản lý đất theo quy định tại Điều 5 và Điều 8 của Luật Đất đai năm 2013. Trong đó, kiểm kê chi tiết các loại đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất khu bảo tồn thiên nhiên.

b) Tình hình sử dụng đất do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa quản lý sử dụng; đất do các ban quản lý rừng và các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp sử dụng; đất tại các dự án xây dựng nhà ở thương mại; đất xây dựng các công trình sự nghiệp ngoài công lập, công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích.

Việc kiểm kê đất đai năm 2019 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua trên địa bàn tỉnh; nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để khắc phục hạn chế, tồn tại hiện nay.

2. Giải pháp thực hiện

Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai hiện có, kết hợp với điều tra thực tế, khoan vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê (từ năm 2015 đến năm 2019) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai.

Việc kiểm kê đất đai theo nội dung tại điểm b mục 1 khoản II của Chỉ thị này được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp để tổng hợp, báo cáo.

Áp dụng công nghệ thông tin cho việc thu thập, tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai.

Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn, ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê.

Căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế để huy động lực lượng chuyên môn phù hợp hiện có của các cơ quan, đơn vị ở các cấp cùng tham gia thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng và thời gian thực hiện; trường hợp thiếu nhân lực thì thuê các tổ chức có chuyên môn phù hợp để thực hiện.

III. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành kiểm kê đất đai

1. Thời điểm triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2019. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2019 được tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 quy định như sau:

- Các xã, phường, thị trấn hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 16 tháng 01 năm 2020

- Các huyện, thành phố hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 3 năm 2020.

- Kết quả kiểm kê của tỉnh hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 16 tháng 4 năm 2020.

IV. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

- Lập phương án dự toán kinh phí, xây dựng kế hoạch kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của toàn tỉnh, thông qua Ban chỉ đạo báo cáo UBND tỉnh phê duyệt để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể; tổ chức chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra đối với cấp xã trực thuộc; Chỉ đạo các phòng ban phối hợp với cơ quan liên quan để hoàn thành nhiệm vụ kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng đất năm 2019 của địa phương đúng đảm bảo yêu cầu, đúng tiến độ.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cung cấp bản đồ, số liệu kết quả kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất để phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; đồng thời rà soát số liệu kiểm kê, thống kê hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh để bảo đảm thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai năm 2019.

4. Sở Nội vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, xác định và báo cáo hiện trạng sử dụng đất các khu vực đang tranh chấp địa giới hành chính để xử lý, tổng hợp kết quả kiểm kê.

5. Sở Tài chính: Đề xuất bố trí kinh phí cho công tác kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 cho cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các sở, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tham gia phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện rà soát quỹ đất đang quản lý, sử dụng của đơn vị, của ngành xác định các tiêu chí loại đất thống nhất cung cấp số liệu phục vụ công tác kiểm kê.

Yêu cầu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công báo;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (K90).

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh